



tesa® 68105

Thông tin Sản phẩm

Băng keo acrylic tinh khiết hai mặt trong suốt dày 50µm

Product Description

tesa® 68105 là băng keo hai mặt trong suốt không lớp nền dày 50µm phù hợp với yêu cầu công việc gắn kết. Keo acrylic tinh khiết làm sản phẩm này có khả năng tương thích tốt với các loại mực in, kể cả loại mực dẫn điện. Độ dày chất dính cung cấp độ bám dính tốt trên polyme filmic, chịu lực kéo cao và gia công hiệu quả. Lớp lót chống ẩm giúp sản phẩm ổn định kích thước cho quá trình cắt.

tesa® 68105 có tính năng đặc biệt:

- Độ chịu lực kéo trượt cao dưới điều kiện nhiệt độ cao
- Dễ dàng tái định vị trong quá trình lắp ráp
- Kháng tốt với chất làm dẻo plasticizer
- Ít bốc hơi
- Chống lão hoá

Đặc trưng

- Độ chịu lực kéo trượt cao dưới điều kiện nhiệt độ cao
- Dễ dàng tái định vị trong quá trình lắp ráp
- Kháng tốt với chất làm dẻo plasticizer
- Ít bốc hơi
- Chống lão hoá
- Lớp lót chống ẩm giúp sản phẩm này ổn định kích thước tốt cho các quá trình cắt khuôn.
- Độ dày chất kết dính tạo độ bám dính phù hợp trên màng polyme, khả năng chống cắt cao và giúp quá trình thao tác hiệu quả.
- Chất kết dính acrylic nguyên chất mang lại cho sản phẩm này khả năng tương thích tuyệt vời với các loại mực in, bao gồm cả mực dẫn điện.

Ứng dụng

- Cán phủ trên công tắc cảm ứng
- Gắn các biển hiệu in và nhãn
- Gắn kết tất cả các loại film đa lớp

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|----------------------------|--------------------|------------------|------------|
| • Lớp nền | không | • Màu lớp lót | trong suốt |
| • Loại keo | acrylic tinh khiết | • Độ dày lớp lót | 75 µm |
| • Vật liệu lớp lót (liner) | PET | | |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=68105>



tesa® 68105

Thông tin Sản phẩm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Chịu nhiệt trong dài hạn	150 °C	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 70°C	rất tốt
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	200 °C	• Khả năng chống lão hóa (UV)	rất tốt
• Kháng chất làm mềm	rất tốt	• Khả năng chống ẩm	tốt
• Kháng hóa chất	tốt	• Độ dính ban đầu	trung bình
• Kháng lực kéo trượt tĩnh 40°C	rất tốt		

Độ kết dính trên

• ABS (ban đầu)	4.3 N/cm	• PET (sau 14 ngày)	4.5 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	6 N/cm	• PP (ban đầu)	2.1 N/cm
• nhôm (ban đầu)	3.6 N/cm	• PP (sau 14 ngày)	2 N/cm
• nhôm (sau 14 ngày)	5.5 N/cm	• PS (ban đầu)	4.5 N/cm
• PC (ban đầu)	5 N/cm	• PS (sau 14 ngày)	5.5 N/cm
• PC (sau 14 ngày)	6.6 N/cm	• PVC (ban đầu)	4 N/cm
• PE (ban đầu)	1.1 N/cm	• PVC (sau 14 ngày)	6.7 N/cm
• PE (sau 14 ngày)	1.6 N/cm	• thép (ban đầu)	4.6 N/cm
• PET (ban đầu)	3.5 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	6.7 N/cm

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=68105>